

## TỜ TRÌNH

### Quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công.

|                                             |                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG |                                                                                                                                 |
| <b>ĐẾN</b>                                  | Số: 003211...                                                                                                                   |
|                                             | Ngày 2...11...2018                                                                                                              |
| Chuyển:.....                                | Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;                                                                               |
| Lưu hồ sơ số:.....                          | Căn cứ Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; |

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 82/TTr-SKHĐT ngày 07/11/2018,

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư 11 dự án và điều chỉnh chủ trương 01 dự án đầu tư công gồm các nội dung chính như sau:

#### A. Về chủ trương đầu tư 11 dự án:

##### I. Thông tin chung:

1. Khối Hạ tầng kinh tế: 07 dự án, tổng mức đầu tư 1.666 tỷ đồng.
2. Khối Văn hóa – xã hội: 04 dự án, tổng mức đầu tư 397,9 tỷ đồng.

Các nội dung về Tên, Chủ đầu tư, Mục tiêu, Quy mô, Nhóm dự án, Tổng mức đầu tư, Cơ cấu nguồn vốn, Địa điểm, thời gian và tiến độ thực hiện của từng dự án theo Phụ lục đính kèm.

#### II. Quá trình triển khai xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án:

1. Các Chủ đầu tư tổ chức lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nội bộ; trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trước khi tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định.

#### III. Tài liệu kèm theo:

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của các dự án.

3. Các báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư
4. Các báo cáo thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
5. Các Tờ trình thẩm định và các Báo cáo kết quả thẩm định nội bộ của Chủ đầu tư.
6. Các văn bản liên quan kèm theo.

**B. Về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:**

**I. Tên dự án:** Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một

**II. Mục tiêu đầu tư:** Tạo động lực, sức lan tỏa để xây dựng, chỉnh trang và phát triển đô thị khu vực phía Tây Bắc của thành phố Thủ Dầu Một. Đồng thời, kết nối hài hòa giữa khu đô thị mới với khu đô thị hiện hữu, đáp ứng nhu cầu lưu thông, hoàn thiện mạng lưới giao thông phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Thủ Dầu Một đã đề ra.

**III. Quy mô, nội dung đầu tư:** Dự án nhóm B. Điều chỉnh quy mô đầu tư từ 04 làn xe lên 06 làn xe.

1. Loại công trình: Công trình giao thông
2. Cấp công trình: Cấp III.
3. Tốc độ thiết kế: 50km/h.
4. Chiều dài tuyến: Điều chỉnh từ 1.520m còn 1.510m
5. Bề rộng mặt đường: Điều chỉnh từ  $6,0m \times 2 = 12m$  lên  $10,5m \times 2 = 21m$
6. Bề rộng vỉa hè: Điều chỉnh từ  $5m \times 2 = 10m$  lên  $7,5m \times 2 = 15m$
7. Bổ sung giải phân cách giữa rộng 4m.
8. Bề rộng nền đường: Điều chỉnh từ 22m lên 40m.
9. Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa nóng.
10. Kết cấu vỉa hè: Lót gạch.
11. Hệ thống cống thoát nước, cây xanh, chiếu sáng hoàn thiện.
12. Phạm vi tạo quỹ đất sạch: Theo chủ trương được phê duyệt, phạm vi tạo quỹ đất sạch từ 02 mép ngoài vỉa hè mỗi bên vào 50m, dài 500m. Nay điều chỉnh như sau: Diện tích tạo quỹ đất sạch khoảng  $51.650m^2$ , cụ thể:
  - a) Bên trái tuyến:
    - Diện tích:  $24.410m^2$ . Bao gồm: chiều dài: 876,14m (từ lý trình Km0+623,96 đến cuối tuyến Km1+510), chiều rộng: từ 25m đến 30,5m tính từ mép ngoài vỉa hè.
    - Tại các vị trí 25m được tính từ mép ngoài vỉa hè của mặt đường sau khi xây dựng là phần đất cần mở rộng biên tạo quỹ đất sạch.
    - Tại các vị trí 30,5m là bao gồm phần đất cần mở rộng biên tạo quỹ đất sạch và đất phục vụ dân sinh rộng 5,5m sát ranh đất thu hồi biên tạo quỹ đất sạch, nhằm tạo điều kiện cho các hộ dân đang sinh sống thuận tiện lưu thông trong khu vực (Không thực hiện đầu tư thành đường giao thông nông thôn nhằm giảm tối

thiểu chi phí đầu tư tuyến đường). Kết hợp việc lấy hết thửa đất của những hộ dân có phần diện tích đất sau khi bị thu hồi không đủ điều kiện để xây dựng nhà cửa để thực hiện chỉnh trang đô thị.

b) Bên phải tuyến: Diện tích: 27.240m<sup>2</sup>. Bao gồm: Chiều dài: 882.34m (từ lý trình Km0+627,66 đến cuối tuyến Km1+510), chiều rộng: Từ 25m đến 30,5m tính từ mép ngoài vỉa hè.

Tổng số hộ dân bị giải tỏa trắng: 64 hộ.

Sau khi thực hiện hoàn thành mở rộng biên tạo quỹ đất sạch sẽ kêu gọi đầu tư đầu giá quyền sử dụng đất,... và gắn bố trí tái định cư cho người dân tại chỗ theo đúng các quy định hiện hành

**IV. Tổng mức đầu tư:** Điều chỉnh từ 264,8 tỷ đồng lên 959,5 tỷ đồng

**V. Cơ cấu nguồn vốn:**

1. Vốn tỉnh hỗ trợ: Điều chỉnh từ 164,8 tỷ đồng lên 603,8 tỷ đồng xây dựng tuyến đường (bao gồm cả chi phí giải phóng mặt bằng cho nền đường).

2. Ngân sách thành phố Thủ Dầu Một: Điều chỉnh từ 100 tỷ đồng lên 355,7 tỷ đồng chi đền bù biên tạo quỹ đất sạch.

**VI. Địa điểm đầu tư:** Phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một. Đầu tuyến giao cắt với đường Nguyễn Chí Thanh; cuối tuyến giao cắt với đường Lê Chí Dân.

**VII. Thời gian thực hiện:**

1. Chuẩn bị đầu tư: Điều chỉnh từ năm 2016-2017 thành năm 2018-2019.

2. Thực hiện dự án: Điều chỉnh từ năm 2018-2022 thành năm 2020-2024.

**VIII. Nguyên nhân điều chỉnh:**

Tăng quy mô đầu tư nhằm tạo động lực, sức lan tỏa để xây dựng và phát triển đô thị khu vực phía Tây Bắc của thành phố Thủ Dầu Một. Đồng thời, kết nối hài hòa giữa khu đô thị mới với khu đô thị hiện hữu, đáp ứng nhu cầu lưu thông, hoàn thiện mạng lưới giao thông phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Thủ Dầu Một đã đề ra. Bên cạnh đó, điều chỉnh phạm vi thu hồi biên cho phù hợp với thực tế và kết hợp việc lấy hết thửa đất của những hộ dân có phần diện tích đất sau khi bị thu hồi không đủ điều kiện để xây dựng nhà cửa nhằm chỉnh trang đô thị, tạo điều kiện cho các hộ dân đang sinh sống thuận tiện lưu thông trong khu vực.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT;
- Sở KHĐT;
- LĐVP, Thg, KGVX, KTN, TH;
- Lưu: VT

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



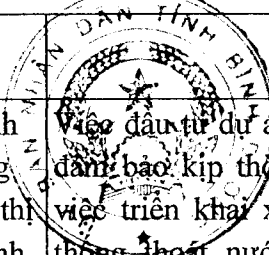
**Trần Thanh Liêm**



**PHỤ LỤC**  
**TÊN, CHỦ ĐẦU TƯ, ĐỊA ĐIỂM, MỤC TIÊU, QUY MÔ, NHÓM, TỔNG MỨC ĐẦU TƯ, CƠ CẤU NGUỒN VỐN, THỜI**  
**GIẠN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

(Kèm theo Tờ trình số 5375 /TTr-UBND ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh Bình Dương)

| T<br>T                         | Tên dự án – chủ đầu tư                                      | Địa điểm thực hiện dự án                         | Mục tiêu đầu tư                                                                                                                                                                                         | Quy mô đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nhóm dự án | Tổng mức đầu tư | Cơ cấu nguồn vốn                                                                                                                                         | Thời gian, tiến độ                                               |
|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| <b>I. KHỐI HẠ TẦNG KINH TẾ</b> |                                                             |                                                  |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |                 |                                                                                                                                                          |                                                                  |
| 1                              | Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tính – UBND thị xã Bến Cát | Phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương | Đảm bảo nhu cầu giao thông trong khu vực cũng như góp phần đẩy nhanh việc tạo cảnh quan cho khu vực dọc bờ sông Thị Tính, tạo điều kiện mở rộng việc phát triển vùng đô thị phía Tây của thị xã Bến Cát | Công trình cầu cấp III, cầu BTCT DƯL vĩnh cửu.<br>Tốc độ tính toán: 60 km/h.<br>Tải trọng thiết kế cầu: HL93 theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272-05,<br>Tĩnh không thông thuyền: tĩnh cao $H \geq 5m$ , tĩnh ngang $B \geq 30m$<br>Vị trí xây dựng cầu: cách Cầu Đò cũ 775m về phía hạ lưu.<br>Quy mô mặt cắt ngang phần cầu: 20m (gồm 4 làn xe, dải phân cách, dải an toàn, lề bộ hành và lan can)<br>Quy mô mặt cắt ngang phần đường: 25m (gồm 4 làn xe, dải phân cách, dải an toàn, vỉa hè)<br>Xây dựng hệ thống thoát nước, | Nhóm B     | 259,9 tỷ đồng   | Vốn ngân sách tỉnh: 171,5 tỷ đồng<br>Vốn ngân sách thị xã: 71,1 tỷ đồng<br>Vốn xã hội hóa: 17,3 tỷ đồng (Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi) | - Chuẩn bị đầu tư: 2018 - 2020.<br>- Thực hiện dự án 2021 – 2025 |

|   |                                                                                                                           |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |           |                  |                   |                                                                          |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                                                                           |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                | điện chiếu sáng, cây xanh...<br>hoàn chỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |           |                  |                   |                                                                          |
| 2 | Đền bù mở rộng<br>suối Lò Ô thuộc<br>dự án Thoát<br>nước và xử lý<br>nước thải khu<br>vực Dĩ An -<br>UBND thị xã Dĩ<br>An | Phường Bình<br>An, phường<br>Bình Thắng, thị<br>xã Dĩ An, tỉnh<br>Bình Dương | Việc đầu tư dự án là cần thiết nhằm<br>đảm bảo kịp thời quỹ đất sạch cho<br>việc triển khai xây dựng dự án Hệ<br>thống thoát nước Suối Lò Ô theo<br>đúng tiến độ cam kết với nhà tài trợ<br>Ngân hàng thế giới<br>Giải quyết tình trạng ngập úng cục<br>bộ khu vực hạ lưu khi có mưa to,<br>triều cường, tạo điều kiện thuận lợi<br>cho hệ thống tiêu thoát nước hoàn<br>toàn. | - Diện tích đền bù, giải phóng<br>mặt bằng là 3,5ha, gồm Đất ở:<br>1.441 m <sup>2</sup> , Đất nông nghiệp:<br>33.559 m <sup>2</sup> .<br><br>- Có khoảng 450 hộ dân bị ảnh<br>hưởng, trong đó có khoảng 25<br>hộ bị giải tỏa trắng                                                                                                                                                                     | Nhóm<br>B | 128,0 tỷ<br>đồng | Ngân sách<br>tỉnh | 2018 – 2019                                                              |
| 3 | Cải tạo, nâng<br>cấp hệ thống<br>thoát nước Bình<br>Hòa – Sở Nông<br>nghiệp và Phát<br>triển nông thôn                    | Thị xã Thuận<br>An, tỉnh Bình<br>Dương                                       | Tiêu thoát nước cho diện tích:<br>1.143ha để đảm bảo an toàn cho sản<br>xuất và đời sống nhân dân.<br>Cải thiện môi trường, nâng cao chất<br>lượng cuộc sống người dân khu vực<br>dự án. Góp phần chỉnh trang đô thị,<br>phù hợp với quy mô phát triển kinh<br>tế - xã hội của địa phương                                                                                      | - Cải tạo đoạn kênh từ sau bậc<br>nước số 1 (K0+758) đến cuối<br>tuyến (K2+753) thành kênh hở<br>hình chữ nhật bằng BTCT<br>M200.<br>- Sửa chữa mở rộng và nâng<br>cao cầu Ông Bó bằng hình<br>thức làm mới cống qua đường<br>ĐT.743 có khẩu độ<br>4x(3,75x3,75)m .<br>- Xây dựng mới và đầu nối 40<br>cống tiêu vào kênh để phù hợp<br>với khẩu độ tiêu thoát tính toán<br>và thiết kế mới tuyến kênh | Nhóm<br>B | 294 tỷ<br>đồng   | Ngân sách<br>tỉnh | Chuẩn bị<br>đầu tư:<br>2018–2020.<br>Thực hiện<br>dự án: 2021<br>– 2025. |
| 4 | Xây dựng đường                                                                                                            | Huyện Bắc Tân                                                                | Tuyến đường liên thông giữa hai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | a. Phần đường:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nhóm      | 336,8 tỷ         | Ngân sách         | Chuẩn bị                                                                 |

|   |                                                                                      |                                                 |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |        |              |                       |                                                          |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------|-----------------------|----------------------------------------------------------|
|   | và cầu Vàm Tư – Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh                               | Uyên, tỉnh Bình Dương                           | huyện Bắc Tân Uyên và Phú Giáo thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của hai huyện nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung. Đảm bảo phục vụ nhu cầu dân sinh và đảm bảo an ninh quốc phòng cho Khu vực phòng thủ tỉnh. | Cấp đường: cấp III.<br>Tốc độ thiết kế: 80km/h.<br>Chiều dài tuyến: 7.427m<br>Chiều rộng nền đường: 12m (2 làn xe cơ giới, lề gia cố và lề đất)<br>b. Phần cầu Vàm Tư:<br>Khổ cầu rộng 8m gồm 2 làn xe cơ giới, gờ lan can, 01 nhịp 33m. Sử dụng kết cấu nhịp đơn giản, dầm chữ ‘I’ BTCT DƯL. (tìm cầu mới cách tìm cầu cũ 18,0m về bên trái theo hướng từ huyện Bắc Tân Uyên đi huyện Phú Giáo).<br>Tải trọng thiết kế: HL-93, người đi bộ 3 x 10-3 MPa.<br>Tần suất thiết kế: P = 1%.<br>Khổ thông thuyền: Không yêu cầu thông thuyền, tĩnh không đảm bảo cây trôi chui qua cầu, h = 1,0m. | B      | đồng         | tỉnh                  | đầu tư: 2018 – 2020.<br><br>Thực hiện dự án: 2021 – 2025 |
| 5 | Cải tạo, nâng cấp đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn đến ranh Thái | Phường An Phú, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương | Từng bước hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật của thị xã Thuận An theo quy hoạch được duyệt. Nâng cao năng lực lưu thông trên tuyến. Tạo bộ mặt khang trang cho khu vực tuyến đi                  | - Chiều dài tuyến khoảng 2.443 m.<br>- Mặt đường BTNN rộng 12,5 m.<br>- Vía hè 3,75m x 2bên<br>- Vận tốc thiết kế 60 Km/h.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Nhóm B | 98,1 tỷ đồng | Ngân sách tỉnh hỗ trợ | Chuẩn bị đầu tư: 2018 – 2020.<br>Thực hiện dự án: 2021   |

|   |                                                                                               |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |        |               |                       |                                                               |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------|
|   | Hòa - Tân Uyên)<br>– UBND thị xã<br>Thuận An                                                  |                                                                          | qua, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và sinh hoạt của người dân. Cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường cho khu vực làm cơ sở xác định ổn định về chỉ giới xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | - Xây dựng hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông hoàn chỉnh toàn tuyến                                                                                                                                                                                                                                                                                        |        |               |                       | – 2025                                                        |
| 6 | Nâng cấp, mở rộng đường ĐH507 (từ đường ĐT741 đi trại giam An Phước) – UBND huyện Phú Giáo    | Huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương                                          | Nâng cao năng lực vận chuyển, lưu thông và tăng hệ số an toàn trong khu vực.<br>Góp phần tạo điều kiện, thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp, thương mại và dịch vụ trong vùng, từng bước chỉnh trang đô thị theo quy hoạch góp phần phát triển kinh tế, xã hội của huyện Phú Giáo.<br>Hình thành mạng lưới đường giao thông liên hoàn góp phần vào việc tăng cường phòng thủ, giữ gìn an ninh quốc phòng cho huyện Phú Giáo nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung | Chiều dài tuyến: 26.450 m<br>Mặt đường: 7,0 m<br>Nền đường: 10,0 m<br>Hệ thống thoát nước dọc tuyến bằng mương hở tam giác hai bên tuyến, gia cố mương đá hộc tại các đoạn có độ dốc dọc lớn, đặt cống tại các vị trí đường hẻm.<br>Hệ thống thoát nước ngang đường: làm mới, nối dài, nạo vét, thông cống cho toàn tuyến, gia cố thượng hạ lưu một số vị trí cống hư hỏng, trồng lại trụ tiêu | Nhóm B | 179,2 tỷ đồng | Ngân sách tỉnh hỗ trợ | Chuẩn bị đầu tư: 2018 – 2020.<br>Thực hiện dự án: 2021 – 2025 |
| 7 | Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh – Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây | Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh | Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của khu vực tuyến đi qua. Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông tỉnh Bình Dương và Tây Ninh, phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân 2 tỉnh. Tạo điều kiện phát triển du lịch                                                                                                                                                                                                                                       | Xây dựng phần cầu và đường (toàn tuyến dài 811m gồm đường dẫn phía Tây Ninh 93m, cầu dài 331m, đường dẫn phía Bình Dương 387m)<br>- Phần cầu: 6 làn xe, rộng 25,5m. tải trọng thiết kế HL93,                                                                                                                                                                                                   | Nhóm B | 370 tỷ        | Ngân sách tỉnh        | Chuẩn bị đầu tư: 2019<br>Thực hiện dự án: 2020 - 2024         |



|           |                             |                                                                                                        |  |  |  |  |
|-----------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
| dụng tỉnh | tỉnh Bình Dương và Tây Ninh | khở thông thuyền theo sông cấp III.<br>- Phần đường 6 làn xe, rộng 28,5m, vận tốc 80km/h, bê tông nhựa |  |  |  |  |
|-----------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|

## II. KHỐI VĂN HÓA – XÃ HỘI

|    |                                                   |                                                   |                                                                                                                                                                                                              |                |        |               |                |                                                             |
|----|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------|---------------|----------------|-------------------------------------------------------------|
| 8  | Trường THCS Cây Trường – UBND huyện Bàu Bàng      | Xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương | Đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất cho việc dạy và học trên địa bàn huyện Bàu Bàng; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương; đáp ứng tiêu chí xã nông thôn mới  | 16 lớp bán trú | Nhóm B | 94,8 tỷ đồng  | Ngân sách tỉnh | Chuẩn bị đầu tư: Năm 2018-2019. Thực hiện dự án: 2020-2022. |
| 9  | Trường Tiểu học Trừ Văn Thố - UBND huyện Bàu Bàng | Xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương   | Đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất cho việc dạy và học trên địa bàn huyện Bàu Bàng. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương; đáp ứng tiêu chí xã nông thôn mới. | 30 lớp bán trú | Nhóm B | 105,7 tỷ đồng | Ngân sách tỉnh | Chuẩn bị đầu tư: Năm 2019. Thực hiện dự án: 2020-2023       |
| 10 | Trường Tiểu học An Phú 3 – UBND thị xã Thuận An   | Xã An Phú, thị xã Thuận An                        | Giảm tải cho các trường tiểu học trên địa bàn thị xã Thuận An; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thị xã Thuận An nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung      | 30 lớp bán trú | Nhóm B | 105,8 tỷ đồng | Ngân sách tỉnh | Chuẩn bị đầu tư: 2019. Thực hiện dự án:                     |



|    |                                               |                                |                                                                                                                                                                                                        |                |        |              |                |                                                            |
|----|-----------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------|--------------|----------------|------------------------------------------------------------|
|    |                                               |                                |                                                                                                                                                                                                        |                |        |              |                | 2020-2022                                                  |
| 11 | Trường Tiểu học Hòa Lợi – UBND thị xã Bến Cát | Phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát | Nhằm giảm áp lực về thiếu trường tiểu học trên địa bàn thị xã Bến Cát; Đồng bộ hóa cơ sở vật chất trường học; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương | 30 lớp bán trú | Nhóm B | 91,6 tỷ đồng | Ngân sách tỉnh | Chuẩn bị đầu tư: Năm 2018-2020. Thực hiện dự án: 2021-2025 |